

Số: 618/QĐ-UBND

Phú Yên, ngày 20 tháng 4 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH**Về việc Phê duyệt kế hoạch định giá đất cụ thể năm 2020
trên địa bàn huyện Đông Hòa và huyện Tây Hòa****ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về quy định về giá đất; số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 về sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Tài nguyên và Môi trường: số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 về việc quy định chi tiết phương pháp định giá đất; xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất; định giá đất cụ thể và tư vấn xác định giá đất; số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 về việc quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP và Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; số 20/2015/TT-BTNMT ngày 27/4/2015 về ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật để lập dự toán ngân sách nhà nước phục vụ công tác định giá đất;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh: số 50/2016/QĐ-UBND ngày 14/9/2016 về việc ban hành đơn giá sản phẩm định giá đất cụ thể trên địa bàn tỉnh; số 44/2016/QĐ-UBND ngày 29/8/2016 về việc quy định chi tiết trình tự, thủ tục thực hiện định giá đất cụ thể trên địa bàn tỉnh; số 20/2018/QĐ-UBND ngày 13/6/2018 về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 44/2016/QĐ-UBND ngày 29/8/2016; số 31/2019/QĐ-UBND ngày 23/8/2019 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định chi tiết trình tự, thủ tục thực hiện định giá đất cụ thể trên địa bàn tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 44/2016/QĐ-UBND ngày 29/8/2016;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường (tại Tờ trình số: 175/TTr-STNMT ngày 10/4/2020),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kế hoạch định giá đất cụ thể năm 2020 trên địa bàn huyện Đông Hòa và huyện Tây Hòa, cụ thể như sau:

1. Trường hợp không thuê tổ chức tư vấn thực hiện mà giao các cơ quan Nhà nước thực hiện:

1.1. Các trường hợp cần định giá đất cụ thể: 149 công trình, dự án (*Chi tiết tại Phụ lục số 01 đính kèm*). Lý do không thuê tổ chức tư vấn thực hiện:

- Đối với trường hợp định giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất: Các công trình, dự án có diện tích nhỏ, một số công trình, dự án chủ yếu chỉ định giá đất cho loại đất nông nghiệp nên việc xác định giá đất sẽ

CÔNG BÁO/Số 15/Ngày 29-4-2020 05
thuận lợi; đồng thời, nhằm rút ngắn thời gian thực hiện, đảm bảo tiến độ bồi thường, giải phóng mặt bằng, giao đất thực hiện dự án; tiết kiệm ngân sách Nhà nước.

- Đối với trường hợp định giá đất cụ thể làm căn cứ xác định giá khởi điểm để đấu giá QSDĐ khi Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất, cho thuê đất thu tiền một lần cho cả thời gian thuê: Các Khu đất có giá trị (tính theo giá đất trong Bảng giá đất) dưới 20 tỷ đồng.

1.2. Triển khai thực hiện:

- Đối với trường hợp định giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất: UBND huyện Đông Hòa, UBND huyện Tây Hòa thực hiện theo quy định tại Quyết định số 44/2016/QĐ-UBND ngày 29/8/2016, Quyết định số 20/2018/QĐ-UBND ngày 13/6/2018 và Quyết định số 31/2019/QĐ-UBND ngày 23/8/2019 của UBND tỉnh.

- Đối với trường hợp định giá đất cụ thể làm căn cứ xác định giá khởi điểm để đấu giá QSDĐ khi Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất, cho thuê đất thu tiền một lần cho cả thời gian thuê: UBND huyện Đông Hòa, UBND huyện Tây Hòa, Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh, cơ quan tài chính thực hiện theo quy định tại Nghị định số 135/2016/NĐ-CP ngày 09/9/2016 và Nghị định số 123/2017/NĐ-CP ngày 14/11/2017 của Chính phủ, Thông tư số 332/2016/TT-BTC ngày 26/12/2016 và Thông tư số 333/2016/TT-BTC ngày 26/12/2016 của Bộ Tài chính.

2. Trường hợp thuê tổ chức tư vấn thực hiện:

2.1. Trường hợp cần định giá đất cụ thể: 14 công trình, dự án (*Chi tiết tại Phụ lục số 02 đính kèm*). Lý do thuê tổ chức tư vấn thực hiện:

- Đối với trường hợp định giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất: Các công trình, dự án định giá cho nhiều loại đất (trong đó có loại đất ở), một số công trình, dự án có diện tích cần định giá lớn và việc xác định giá đất cụ thể có tính chất phức tạp.

- Đối với các trường hợp còn lại: Các Khu đất có giá trị (tính theo giá đất trong Bảng giá đất) từ 20 tỷ đồng trở lên.

2.2. Các tổ chức có đủ các điều kiện hoạt động tư vấn xác định giá đất trên địa bàn Tỉnh gồm:

- Công ty Cổ phần tư vấn và Thẩm định giá Đông Nam;
- Công ty Cổ phần thông tin và Thẩm định giá miền Nam;
- Công ty Cổ phần tư vấn và Thẩm định giá Đông Nam Á;
- Công ty Cổ phần tư vấn đầu tư và Thẩm định giá Sao Việt;
- Công ty Cổ phần Thẩm định giá và Giám định Tiên Phong (TPV);
- Công ty TNHH Thẩm định giá MHD.

2.3. Triển khai thực hiện:

a) UBND huyện Đông Hòa, UBND huyện Tây Hòa thực hiện theo quy định tại Điều 7 của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 44/2016/QĐ-UBND ngày 29/8/2016 của UBND tỉnh,

b) Sau khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ của UBND huyện Đông Hòa, UBND huyện Tây Hòa; Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện theo quy định tại Điều

c) Tổng kinh phí thực hiện: 581.632.000 đồng.

Điều 2. UBND các huyện: Đông Hòa, Tây Hòa tổ chức và thực hiện xác định giá đất cụ thể theo đúng quy định hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND các huyện: Đông Hòa, Tây Hòa và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này từ ngày ký./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Chí Hiến

**DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN ĐỊNH GIÁ ĐẤT CỤ THỂ
TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN ĐÔNG HÒA VÀ HUYỆN TÂY HÒA**
(các trường hợp giao các cơ quan Nhà nước thực hiện)
(Kèm theo Quyết định số 618/QĐ-UBND ngày 20/4/2020 của UBND tỉnh)

TT	Trường hợp cần định giá đất cụ thể	Địa điểm	Dự kiến diện tích (m ²)	Thời gian thực hiện
A	HUYỆN ĐÔNG HÒA (29 công trình, dự án)			
I	Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất			
1	Đường gom thị trấn Hòa Vinh (đoạn từ đối diện trụ sở UBND thị trấn Hòa Vinh đến nhà bà Vân; đoạn từ trục N10 đến Trường Lê Trung Kiên và đoạn từ D5 đến giáp trụ Viettel) - Loại đất: Đất phi nông nghiệp không phải là đất ở (3.200m ²), đất nông nghiệp (2.000m ²)	Thị trấn Hòa Vinh	5.200	Quý II/2020
2	Khu dân cư thương mại dịch vụ thị trấn Hòa Vinh - Loại đất: Đất ở (400m ²), đất phi nông nghiệp không phải là đất ở (300m ²), đất nông nghiệp (28.200m ²)	Thị trấn Hòa Vinh	28.900	Quý II/2020
3	Mở rộng nút giao đường gom phía Đông (đoạn từ QL1 và QL29) - Loại đất: Đất ở (600m ²), đất phi nông nghiệp không phải là đất ở (800m ²)	Thị trấn Hòa Vinh	1.400	Quý II/2020
4	Đường vào nghĩa trang huyện - Loại đất: Đất phi nông nghiệp không phải là đất ở (3.000m ²), đất nông nghiệp (5.000m ²)	Xã Hòa Xuân Tây	8.000	Quý II/2020
5	Khu dân cư số 3 thị trấn Hòa Vinh - Loại đất: Đất ở (4.010m ²), đất phi nông nghiệp không phải là đất ở (400m ²), đất nông nghiệp (8.100m ²)	Thị trấn Hòa Vinh	12.510	Quý II/2020
6	Đường dẫn từ cầu Bến Lớn đi Bãi rác và Cụm Công nghiệp Nam Bình I - Loại đất: Đất ở (6.000m ²), đất phi nông nghiệp không phải là đất ở (9.000m ²), đất nông nghiệp (20.000m ²)	Xã Hòa Xuân Tây và xã Hòa Tân Đông	35.000	Quý II/2020
7	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường từ chùa Phước Long đến nhà ông Nguyễn Quý - Loại đất: Đất phi nông nghiệp không phải là đất ở (3.000m ²), đất nông nghiệp (8.000m ²)	Xã Hòa Xuân Tây	11.000	Quý II/2020
8	Đường nội thị N2.1 với đường gom Phía Tây (đoạn từ trục Đông - Tây đến đối diện UBND thị trấn Hòa Vinh) - Loại đất: Đất ở (300m ²), đất phi nông nghiệp không phải là đất ở (400m ²)	Thị trấn Hòa Vinh	700	Quý II/2020
9	Khu dân cư số 9 thị trấn Hòa Vinh - Loại đất: Đất phi nông nghiệp không phải là đất ở (200m ²), đất nông nghiệp (69.800m ²)	Thị trấn Hòa Vinh	70.000	Quý II/2020
10	Nghĩa Trang huyện Đông Hòa (giai đoạn 1) - Loại đất: Đất phi nông nghiệp không phải là đất ở (15.000m ²), đất nông nghiệp (35.000m ²)	Xã Hòa Xuân Tây	50.000	Quý II/2020
11	Dự án: Khép kín KDC dãy phố chợ xã Hòa Hiệp Nam - Loại đất: Đất ở	Xã Hòa Hiệp Nam	1.050	Quý II/2020
12	Công trình: Kép kín khu dân cư dọc tuyến đường nội	Thị trấn Hòa	9.100	Quý II/2020

	trục D2 đến Quốc lộ 219			
	- Loại đất: Đất nông nghiệp			
13	Công trình: Tiêu dự án cải tạo và nâng cấp lưới điện phân phối tỉnh Phú Yên (Vay vốn cơ quan hợp tác quốc tế Nhật Bản - JICA) - Loại đất: Đất nông nghiệp	Huyện Đông Hòa	6.000	Quý II/2020
14	Công trình: Bến xe và khu dịch vụ hậu cần Bến xe huyện - Loại đất: Đất ở (400m ²), đất nông nghiệp (500m ²)	Thị trấn Hòa Vinh	900	Quý II/2020
15	Dự án: xây dựng công trình Kè chống xói lở bờ tả sông Bàn Thạch đoạn từ Phú Đa đến cầu Bàn Thạch - Loại đất: Đất nông nghiệp	Thị trấn Hòa Vinh, xã Hòa Tân Đông	40.615,1	Quý II/2020
16	Dự án: Bãi rác mới huyện Đông Hòa - Loại đất: Đất nông nghiệp	Xã Hòa Xuân Đông	98.000	Quý II/2020
17	Dự án: Khu Trung tâm văn hóa, TDTT huyện Đông Hòa (GĐ2) - Loại đất: Đất ở (900m ²), đất nông nghiệp (13.000m ²)	Thị trấn Hòa Vinh	13.900	Quý II/2020
18	Dự án: Cụm xí nghiệp An Hưng - Loại đất: Đất ở (1.000m ²), đất nông nghiệp (4.500m ²)	Thị trấn Hòa Hiệp Trung	5.500	Quý II/2020

II. Giá khởi điểm đấu giá QSDĐ khi Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất

1	Dự án: Điều chỉnh mở rộng Khu dân cư số 3 thị trấn Hòa Vinh (GĐ1) - Loại đất: Đất ở	Thị trấn Hòa Vinh	9,941	Quý II/2020
2	Dự án: Khu dân cư thương mại dịch vụ thị trấn Hòa Vinh - Loại đất: Đất ở	Thị trấn Hòa Vinh	15.000	Quý III/2020
3	Dự án: Khu dân cư Ba Bàng-Cầu Bi (GĐ1) - Loại đất: Đất ở	Thị trấn Hòa Hiệp Trung	18.000	Quý II/2020
4	Dự án: Khu dân cư phố chợ Hòa Hiệp Nam - Loại đất: Đất ở	Xã Hòa Hiệp Nam	14.500	Quý II/2020
5	Dự án: Khu dân cư sau chùa Nam Long - Loại đất: Đất ở	Xã Hòa Xuân Tây	5.000	Quý II/2020
6	Dự án: Đất dự trữ Khu dân cư thôn Cảnh Phước - Loại đất: Đất ở	Xã Hòa Tân Đông	255,4	Quý II/2020
7	Dự án: Điểm dân cư khu phố Phú Hiệp 3, thị trấn Hòa Hiệp Trung - Loại đất: Đất ở	Thị trấn Hòa Hiệp Trung	671	Quý II/2020
8	Dự án: Khu dân cư phía Tây trường THCS Tôn Đức Thắng - Loại đất: Đất ở	Xã Hòa Thành	11.121,2	Quý II/2020
9	Dự án: Điểm dân cư nông thôn, thôn Phú Lương, xã Hòa Tân Đông - Loại đất: Đất ở	Xã Hòa Tân Đông	7.421,1	Quý II/2020
10	Dự án: Khu dân cư nông thôn, thôn Bàn Thạch, xã Hòa Xuân Đông - Loại đất: Đất ở	Xã Hòa Xuân Đông	1.500	Quý II/2020

III. Giá khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng đất khi Nhà nước cho thuê đất thu tiền một lần cho cả thời gian thuê

1	Khu đất thu hồi của Công ty Cổ phần Nông Thủy sản Phú Yên - Loại đất: Đất phi nông nghiệp không phải là đất ở	Xã Hòa Thành	612	Quý II/2020
---	--	--------------	-----	-------------

B. HUYỆN TÂY HÒA (120 công trình, dự án)

I. Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất

	Dự án: Đường ĐT1-2 (giai đoạn 1), đoạn từ NB2 đến			
1	NB1-2 - Loại đất: Đất nông nghiệp (7.983 m ²), đất phi nông nghiệp không phải là đất ở (498,9 m ²)	Thị trấn Phú Thứ	8.481,9	Quý II/2020
2	Dự án: Đường nội thị NB2 đoạn từ ĐT1 đến giáp ĐT1-4 - Loại đất: Đất nông nghiệp (3.606 m ²), đất phi nông nghiệp không phải là đất ở (2.765 m ²), đất ở (2.765 m ²)	Thị trấn Phú Thứ	9.136,0	Quý II/2020
3	Dự án: Khép kín khu dân cư đoạn từ Siêu thị Hiệp Hòa Bình đến phía Tây Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện - Loại đất: Đất nông nghiệp (59.229,9 m ²), đất phi nông nghiệp không phải là đất ở (2.103,9 m ²)	Thị trấn Phú Thứ	61.338,8	Quý II/2020
4	Dự án: Lò giết mổ tập trung gia súc, gia cầm tại thị trấn Phú Thứ - Loại đất: Đất nông nghiệp	Thị trấn Phú Thứ	20.000,0	Quý III/2020
5	Dự án: Khép kín khu dân cư từ nhà ông Trương Công Bình đến nương Cây Da Bầu Đá (giai đoạn 1), khu phố Phú Thứ - Loại đất: Đất nông nghiệp	Thị trấn Phú Thứ	6.676,8	Quý II/2020
6	Dự án: Khép kín khu dân cư từ nhà hàng Quân Thủy Tiên đến nương cây Da Bầu Đá giai đoạn 2 (đầu giá quyền sử dụng đất) - Loại đất: Đất nông nghiệp	Thị trấn Phú Thứ	6.464,19	Quý II/2020
7	Dự án: Khép kín khu dân cư phía Bắc trường THCS Nguyễn Tất Thành, khu phố Mỹ Lệ Tây - Loại đất: Đất nông nghiệp	Thị trấn Phú Thứ	12.548,0	Quý II/2020
8	Dự án: Khép kín khu dân cư phía Tây quán cà phê Lucky, khu phố Mỹ Lệ Tây - Loại đất: Đất nông nghiệp	Thị trấn Phú Thứ	4.750,0	Quý III/2020
9	Dự án: Mở rộng trường THCS Nguyễn Tất Thành - Loại đất: Đất nông nghiệp.	Thị trấn Phú Thứ	4.000,0	Quý III/2020
10	Dự án: Bến xe Trung tâm huyện Tây Hòa - Loại đất: Đất nông nghiệp.	Thị trấn Phú Thứ	1.870,0	Quý III/2020
11	Dự án: Nâng cấp, mở rộng đường vào trụ sở làm việc Công an huyện Tây Hòa - Loại đất: Đất nông nghiệp.	Thị trấn Phú Thứ	700,0	Quý II/2020
12	Dự án: Mở rộng trường Mầm non thị trấn Phú Thứ - Loại đất: Đất nông nghiệp.	Thị trấn Phú Thứ	1.800,0	Quý II/2020
13	Dự án: Khu dân cư Vườn Mết giao đất cho nhân dân xây dựng nhà ở - Loại đất: Đất nông nghiệp.	Thị trấn Phú Thứ	11.600,0	Quý III/2020
14	Dự án: Khép kín khu dân cư dọc đường ĐT 1-1 và đường NB2-1 (N060 + N06P) (Đầu giá) - Loại đất: Đất nông nghiệp.	Thị trấn Phú Thứ	6.200,0	Quý III/2020
15	Dự án: Khép kín khu dân cư đối diện trường Tiểu học số 1 thị trấn Phú Thứ nay là trường Tiểu học thị trấn Phú Thứ (đầu giá) - Loại đất: Đất nông nghiệp	Thị trấn Phú Thứ	5.500,0	Quý III/2020
16	Dự án: Khép kín khu dân cư khu đất nhà mắm (phía trên chợ Phú Thứ cũ) và khu đất nhà trẻ Mỹ Lệ Đông (đầu giá) - Loại đất: Đất nông nghiệp	Thị trấn Phú Thứ	500,0	Quý III/2020
17	Dự án: Đầu giá quyền sử dụng đất trên nhà ông Nguyễn Văn Đông - Loại đất: Đất nông nghiệp	Thị trấn Phú Thứ	1.900,0	Quý III/2020
18	Dự án: Đầu giá quyền sử dụng đất sau Trạm Y Tế - Loại đất: Đất nông nghiệp	Thị trấn Phú Thứ	8.600,0	Quý III/2020

19	Dự án: Khu thể thao kết hợp đất ở, khu phố Phú Thứ - Loại đất: Đất nông nghiệp	Thị trấn Phú Thứ	4.100,0	Quý III/2020
20	Dự án: Khép kín khu dân cư từ nhà Văn hóa khu phố Mỹ Lệ Tây đến giáp đường bê tông thuộc khu phố Mỹ Lệ Đông - Loại đất: Đất nông nghiệp	Thị trấn Phú Thứ	14.200,0	Quý III/2020
21	Dự án: Xây dựng trụ sở Bảo hiểm Xã hội huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên - Loại đất: Đất nông nghiệp (1.376,2 m ²), đất phi nông nghiệp là đất ở (83,2 m ²)	Thị trấn Phú Thứ	1.459,4	Quý II/2020
22	Dự án: Nhà văn hóa khu phố Mỹ Lệ Tây - Loại đất: Đất nông nghiệp	Thị trấn Phú Thứ	100,0	Quý II/2020
23	Dự án: Nhà văn hóa khu phố Phú Thứ - Loại đất: Đất nông nghiệp	Thị trấn Phú Thứ	100,0	Quý II/2020
24	Dự án: Khu dân cư dọc tuyến NB2 (N09C) - Loại đất: Đất nông nghiệp	Thị trấn Phú Thứ	14.000,0	Quý III/2020
25	Dự án: Khép kín khu dân cư tại khu dân cư Gò Lá Giang, thôn Phú Nông và khu đất trên nhà ông Bảy Bằng, thôn Phước Nông (đấu giá) - Loại đất: Đất nông nghiệp	Xã Hòa Bình 1	5.800,0	Quý II/2020
26	Dự án: Nâng cấp mở rộng tuyến đường liên xã Hòa Tân Tây - Phước Mỹ, xã Hòa Bình 1 - Loại đất: Đất nông nghiệp (9.956,5 m ²), đất phi nông nghiệp không phải là đất ở (1.835,9 m ²), đất ở (269,9 m ²)	Xã Hòa Tân Tây, xã Hòa Bình 1	12.062,3	Quý II/2020
27	Dự án: Tuyến đường từ Hòn Một, xã Hòa Tân Tây đến Suối Lạnh, xã Hòa Thịnh - Loại đất: Đất nông nghiệp (11.143,4 m ²), đất phi nông nghiệp không phải là đất ở (5.081,5 m ²), đất ở (6,1 m ²)	Xã Hòa Tân Tây, xã Hòa Thịnh	16.231,0	Quý II/2020
28	Dự án: Khép kín khu dân cư phía Nam nhà ông Dương thôn Xuân Thạnh 2, xã Hòa Tân Tây - Loại đất: Đất nông nghiệp	Xã Hòa Tân Tây	11.499,0	Quý II/2020
29	Dự án: Khép kín các điểm dân cư nông thôn xã Hòa Tân Tây, huyện Tây Hòa - Loại đất: Đất nông nghiệp	Xã Hòa Tân Tây	6.579,0	Quý III/2020
30	Dự án: Sửa chữa và nâng cấp cầu Đồng Lau và cầu Bến Sách - Loại đất: Đất nông nghiệp	Xã Hòa Tân Tây	20.000,0	Quý III/2020
31	Dự án: Mở rộng diện tích xung quanh Nhà tưởng niệm trận chiến đấu chống Càn xã Hòa Tân - Loại đất: Đất nông nghiệp	Xã Hòa Tân Tây	5.200,0	Quý II/2020
32	Dự án: Xây dựng Trụ sở HTXNNKDDV Hòa Tân Tây - Loại đất: Đất nông nghiệp	Xã Hòa Tân Tây	2.200,0	Quý II/2020
33	Dự án: Xây dựng mới nghĩa trang nhân dân tại núi Hòn Dài - Loại đất: Đất nông nghiệp	Xã Hòa Tân Tây	30.000,0	Quý II/2020
34	Dự án: Khép kín Khu dân cư thôn Phú Diễn Ngoài (Đấu giá) - Loại đất: Đất nông nghiệp	Xã Hòa Đồng	16.300,0	Quý III/2020
35	Dự án: Khép kín Khu dân cư cầu xã Mười (Đấu giá) - Loại đất: Đất nông nghiệp	Xã Hòa Đồng	14.200,0	Quý II/2020
36	Dự án: Mở rộng khuôn viên UBND xã Hòa Đồng phía Tây Bắc - Loại đất: Đất nông nghiệp	Xã Hòa Đồng	4.100,0	Quý III/2020
37	Dự án: Mở rộng nhà văn hóa; xây dựng sân thể thao thôn Phú Diễn ngoài - Loại đất: Đất nông nghiệp	Xã Hòa Đồng	200,0	Quý III/2020
38	Dự án: Xây dựng sân thể thao thôn Phú Diễn Trong	Xã Hòa	800,0	Quý III/2020

	- Loại đất: Đất nông nghiệp			
39	Dự án: Mở rộng diện tích đất các nhà văn hóa thôn trên địa bàn xã Hòa Thịnh (Cánh Tịnh, Mỹ Lâm, Mỹ Trung, Mỹ Điền, Phú Hữu, Mỹ Xuân, Mỹ Xuân 2) - Loại đất: Đất nông nghiệp	Xã Hòa Thịnh	8.900,0	Quý III/2020
40	Dự án: Xây dựng Trung tâm văn hóa thể thao - Loại đất: Đất nông nghiệp	Xã Hòa Thịnh	26.000,0	Quý II/2020
41	Dự án: Khép kín khu dân cư đường vào Hòa Thịnh để cấp đất ở cho 3 hộ bị ảnh hưởng do thu hồi đường vào chợ và 01 lô do mở rộng cầu nhỏ Hòa Thịnh - Loại đất: Đất nông nghiệp	Xã Hòa Thịnh	1.800,0	Quý II/2020
42	Dự án: Khép kín điểm dân nông thôn các khu đất sau nhà ông Sinh, trên bình điện trước nhà Minh Bảo - Loại đất: Đất nông nghiệp	Xã Hòa Thịnh	11.372,0	Quý II/2020
43	Dự án: Khép kín điểm dân nông thôn khu đất Chợ cũ (thôn Mỹ Xuân 1) - Loại đất: Đất nông nghiệp	Xã Hòa Thịnh	5.000,0	Quý II/2020
44	Dự án: Mở rộng diện tích đất Trụ sở UBND xã - Loại đất: Đất nông nghiệp	Xã Hòa Thịnh	1.500,0	Quý II/2020
45	Dự án: Khép kín khu dân cư cửa nhà Ngô Phan Lưu thôn Phú Thuận (hai bên đường nhựa) - Loại đất: Đất nông nghiệp	Xã Hòa Mỹ Đông	9.074,6	Quý II/2020
46	Dự án: Khép kín khu dân cư Đối diện nhà ông Đỗ Mạnh Quân nhóm 5 - thôn Phú Nhiêu (đầu giá) - Loại đất: Đất nông nghiệp	Xã Hòa Mỹ Đông	5.500,0	Quý III/2020
47	Dự án: Mở rộng nghĩa địa Điều Gà- Phú Nhiêu - Loại đất: Đất nông nghiệp	Xã Hòa Mỹ Đông	1.100,0	Quý II/2020
48	Dự án: Trường tiểu học Hòa Mỹ Tây - Loại đất: Đất nông nghiệp	Xã Hòa Mỹ Tây	6.800,0	Quý III/2020
49	Dự án: Nhà văn hóa - khu thể thao thôn Ngọc Lâm 2 - Loại đất: Đất nông nghiệp	Xã Hòa Mỹ Tây	1.500,0	Quý III/2020
50	Dự án: Mở rộng trường tiểu học xã Hòa Phong - điểm trường Mỹ Thạnh Nam - Loại đất: Đất nông nghiệp	Xã Hòa Phong	1.200,0	Quý II/2020
51	Dự án: Khép kín khu dân cư Rộc phân thôn Mỹ Thạnh Trung 1 - Loại đất: Đất nông nghiệp	Xã Hòa Phong	10.000,0	Quý II/2020
52	Dự án: Khép kín khu dân cư thôn Mỹ Thạnh Trung 1 - Loại đất: Đất nông nghiệp	Xã Hòa Phong	10.040,0	Quý II/2020
53	Dự án: Khép kín khu dân cư trường Mẫu giáo thôn Phước Thành Đông (cũ), trường mẫu giáo thôn Phước Thạnh Trung 1 (cũ), nhà văn hóa thôn Mỹ Thạnh Đông 1 (cũ), đất trồng cây lâu năm (dừa) kề nhà văn hóa thôn Mỹ Thạnh Đông 2 - Loại đất: Đất nông nghiệp	Xã Hòa Phong	230,0	Quý II/2020
54	Dự án Nhà văn hóa - Khu thể thao thôn Mỹ Thạnh Đông - Loại đất: Đất nông nghiệp	Xã Hòa Phong	2.051,0	Quý II/2020
55	Dự án: Mở rộng diện tích và xây dựng 06 phòng học bộ môn trường Trung học cơ sở Lê Hoàn - Loại đất: Đất nông nghiệp	Xã Hòa Phú	5.239,5	Quý II/2020
56	Dự án: Mở rộng diện tích đất thao trường khu vực đồng ông Toàn thôn Tân Mỹ, xã Hòa Phú - Loại đất: Đất nông nghiệp	Xã Hòa Phú	3.000,0	Quý II/2020
57	Dự án: Nâng cấp, mở rộng tuyến đường vào mỏ đá Suối Cối, thôn Lương Phước, xã Hòa Phú - Loại đất: Đất nông nghiệp.	Xã Hòa Phú	8.000,0	Quý II/2020
58	Dự án: Khép kín khu dân cư nông thôn khu vực phía Đông trường THPT Phạm Văn Đồng - Loại đất: Đất nông nghiệp.	Xã Hòa Phú	1.200,0	Quý III/2020

59	Dự án: Cụm công nghiệp Hòa Phú và đường dẫn vào cụm công nghiệp (GĐ1: 11ha; GĐ2: 63ha) - Loại đất: Đất nông nghiệp.	Phù, xã Sơn Thành Đông	70.000,0	Quý III/2020
60	Dự án: Khép kín khu dân cư gần quán Bầy Toàn (thôn Liên Thạch); khu từ nhà ông Hồ đến nhà ông Hùng (thôn Thạch Bàn); khu đất dọc kè (thôn Thạch Bàn); khu mới trước nhà ông Bằng (thôn Thạch Bàn) - Loại đất: Đất nông nghiệp	Xã Hòa Phú	18.514,2	Quý II/2020
61	Dự án: Chống sạt lở sông Ba khu vực bờ tả kênh chính Nam đoạn K6+900 thuộc hệ thống thủy nông Đồng Cam - Loại đất: Đất nông nghiệp	Xã Sơn Thành Đông	1.300,0	Quý III/2020
62	Dự án: Mở rộng chợ Sơn Thành Đông - Loại đất: Đất nông nghiệp (300 m ²), đất ở nông thôn (200 m ²).	Xã Sơn Thành Đông	500,0	Quý III/2020
63	Dự án: Khép kín khu dân cư thôn Lạc Điền (đầu giá) - Loại đất: Đất nông nghiệp.	Xã Sơn Thành Đông	10.000,0	Quý III/2020
64	Dự án: Khép kín khu dân cư dốc đá Thành An (đầu giá) - Loại đất: Đất nông nghiệp.	Xã Sơn Thành Đông	17.000,0	Quý III/2020
65	Dự án: Khép kín khu dân cư nông thôn khu vực thôn Bình Thắng, Trường Thành, Lễ Lộc Bình, Phú Thịnh, Lạc Điền (đầu giá) - Loại đất: Đất nông nghiệp.	Xã Sơn Thành Đông	2.433,0	Quý IV/2020
66	Dự án: Xây dựng Bưu điện văn hóa xã Sơn Thành Tây - Loại đất: Đất nông nghiệp.	Xã Sơn Thành Tây	300,0	Quý II/2020
67	Dự án: Khu trung tâm văn hóa - thể dục thể thao xã - Loại đất: Đất nông nghiệp.	Xã Sơn Thành Tây	14.000,0	Quý II/2020
68	Dự án: Bia chiến công sông Ba Trường Lạc - Loại đất: Đất ở nông thôn.	Xã Sơn Thành Tây	830,0	Quý II/2020
69	Dự án: Khép kín khu dân cư dọc Quốc lộ 29 thông qua đầu giá quyền sử dụng đất (đợt 3) - Loại đất: Đất nông nghiệp.	Xã Sơn Thành Tây	8.000,0	Quý II/2020
70	Dự án: Khép kín khu dân cư từ Bình Ngọc thôn Đá Mài đến Khu dân cư Sơn Trường - Loại đất: Đất nông nghiệp.	Xã Sơn Thành Tây	20.000,0	Quý II/2020
71	Dự án: Trụ sở làm việc HTXNNKDDV - Loại đất: Đất nông nghiệp.	Xã Sơn Thành Tây	300,0	Quý II/2020
72	Dự án: Nhà văn hóa thôn Sơn Trường - Loại đất: Đất nông nghiệp.	Xã Sơn Thành Tây	1.800,0	Quý II/2020
73	Dự án: Tuyến đường dây 110kV đầu nối Nhà máy điện mặt trời Europlast Phú Yên vào trạm biến áp 220kV Tuy Hòa	Xã Sơn Thành Tây; xã	9.900,0	Quý II/2020

	- Loại đất: Đất nông nghiệp	Thanh Đông		
74	Dự án: Xây dựng cầu dân sinh và quản lý tài sản đường địa phương - Loại đất: Đất nông nghiệp	Huyện Tây Hòa	8.100,0	Quý III/2020
75	Dự án: Đường dây 110KV TBA 220kV Tuy Hòa - Tuy Hòa 2 - Loại đất: Đất nông nghiệp	Huyện Tây Hòa	2.000,0	Quý III/2020
76	Dự án: Tiểu dự án Cải tạo và nâng cấp lưới điện phân phối tỉnh Phú Yên (vay vốn cơ quan hợp tác quốc tế Nhật Bản - JICA) - Loại đất: Đất nông nghiệp	Huyện Tây Hòa	1.300,0	Quý III/2020
77	Xây dựng Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai - Loại đất: Đất nông nghiệp	Xã Hòa Mỹ Đông	21.000,0	Quý III/2020
II. Giá khởi điểm đấu giá QSDĐ khi Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất				
1	Dự án: Đấu giá quyền sử dụng đất khu dân cư trên nhà ông Nguyễn Văn Khanh thuộc khu phố Phước Thịnh - Loại đất: Đất ở	Thị trấn Phú Thứ	1.508,7	Quý II/2020
2	Dự án: Khép kín khu dân cư từ nhà ông Trương Công Bình đến mương Cây Da Bàu Đá (giai đoạn 1), thị trấn Phú Thứ - Loại đất: Đất ở	Thị trấn Phú Thứ	5.959,2	Quý III/2020
3	Dự án: Khép kín khu dân cư từ nhà hàng Quân Thủy Tiên đến mương cây Da Bàu Đá giai đoạn 2 (đấu giá quyền sử dụng đất) - Loại đất: Đất ở	Thị trấn Phú Thứ	6.464,19	Quý III/2020
4	Dự án: Khép kín khu dân cư đối diện trường Tiểu học số 1 (nay là trường Tiểu học thị trấn Phú Thứ) - Loại đất: Đất ở	Thị trấn Phú Thứ	3.485,78	Quý III/2020
5	Dự án: Khép kín khu dân cư phía Bắc trường THCS Nguyễn Tất Thành, khu phố Mỹ Lệ Tây - Loại đất: Đất ở	Thị trấn Phú Thứ	10.038,4	Quý IV/2020
6	Dự án: Khép kín khu dân cư phía Tây quán cà phê Lucky, khu phố Mỹ Lệ Tây - Loại đất: Đất ở	Thị trấn Phú Thứ	4.037,5	Quý IV/2020
7	Dự án: Khép kín khu dân cư tại khu vực Chợ Phú Thứ (chợ cũ) - Loại đất: Đất ở	Thị trấn Phú Thứ	1.718,2	Quý II/2020
8	Dự án: San nền khu tái định cư thị trấn Phú Thứ, huyện Tây Hòa (giai đoạn 1) - Loại đất: Đất ở	Thị trấn Phú Thứ	1.412,0	Quý II/2020
9	Dự án: Khép kín khu dân cư Trường Mẫu giáo cũ phía Nam nhà ông Giáo, khu phố Phước Mỹ Tây - Loại đất: Đất ở	Thị trấn Phú Thứ	400,0	Quý III/2020
10	Dự án: Khép kín khu dân cư dọc đường ĐT 1-1 và đường NB2-1 (N060 + N06P) (Đấu giá) - Loại đất: Đất ở	Thị trấn Phú Thứ	6.200,0	Quý III/2020
11	Dự án: Khép kín khu dân cư khu đất nhà mướm (phía trên chợ Phú Thứ cũ) và khu đất nhà trẻ Mỹ Lệ Đông (đấu giá) - Loại đất: Đất ở	Thị trấn Phú Thứ	500,0	Quý III/2020
12	Dự án: Đấu giá quyền sử dụng đất trên nhà ông Nguyễn Văn Đông - Loại đất: Đất ở	Thị trấn Phú Thứ	1.900,0	Quý IV/2020
13	Dự án: Đấu giá quyền sử dụng đất sau Trạm Y Tế - Loại đất: Đất ở	Thị trấn Phú Thứ	8.600,0	Quý IV/2020
14	Dự án: Khu thể thao kết hợp đất ở, khu phố Phú Thứ - Loại đất: Đất ở	Thị trấn Phú Thứ	4.100,0	Quý IV/2020
15	Dự án: Khép kín khu dân cư từ nhà Văn hóa khu phố Mỹ Lệ Tây đến giáp đường bê tông thuộc khu phố Mỹ Lệ	Thị trấn Phú Thứ	14.200,0	Quý IV/2020

	Đông			
	- Loại đất: Đất ở			
16	Dự án: Khu dọc cư dọc tuyến NB2 (N09C) - Loại đất: Đất ở	Thị trấn Phú Thứ	14.000,0	Quý IV/2020
17	Dự án: Khép kín khu dân cư thôn Phước Mỹ (Điểm trường bình dân cũ) - Loại đất: Đất ở	Xã Hòa Bình 1	500,0	Quý IV/2020
18	Dự án: Khép kín khu dân cư tại khu dân cư Gò Lá Giang, thôn Phú Nông và khu đất trên nhà ông Bảy Bằng, thôn Phước Nông (đầu giá) - Loại đất: Đất ở	Xã Hòa Bình 1	5.800,0	Quý IV/2020
19	Dự án: Khép kín khu dân cư nông thôn tại thôn Phú Nông, Phước Nông - Loại đất: Đất ở	Xã Hòa Bình 1	4.688,0	Quý II/2020
20	Dự án: Khép kín khu dân cư phía Nam nhà ông Dương thôn Xuân Thạnh 2, xã Hòa Tân Tây - Loại đất: Đất ở	Xã Hòa Tân Tây	6.759,56	Quý IV/2020
21	Dự án: Đầu giá khu dân cư Phía Bắc Chợ chiều Phú Diễn Ngoài, xã Hòa Đông - Loại đất: Đất ở	Xã Hòa Đông	600,0	Quý II/2020
22	Dự án: Khép kín Khu dân cư thôn Phú Diễn Ngoài (Đầu giá) - Loại đất: Đất ở	Xã Hòa Đông	16.300,00	Quý IV/2020
23	Dự án: Khép kín Khu dân cư cầu xã Mười (Đầu giá) - Loại đất: Đất ở	Xã Hòa Đông	14.200,0	Quý IV/2020
24	Dự án: Khép kín Khu dân cư Tân Lập, thôn Phú Phong - Loại đất: Đất ở	Xã Hòa Đông	2.600,0	Quý IV/2020
25	Dự án: Khép kín điểm dân nông thôn các khu đất sau nhà ông Sính, trên bình điện trước nhà Minh Bảo - Loại đất: Đất ở	Xã Hòa Thịnh	11.372,0	Quý IV/2020
26	Dự án Khép kín điểm dân nông thôn khu đất Chợ cũ (thôn Mỹ Xuân 1) - Loại đất: Đất ở	Xã Hòa Thịnh	5.000,0	Quý IV/2020
27	Dự án: Khép kín điểm dân nông thôn xã Hòa Thịnh - Loại đất: Đất ở	Xã Hòa Thịnh	18.700,0	Quý II/2020
28	Dự án: Khép kín khu dân cư nông thôn tại thôn Phú Hữu, xã Hòa Thịnh - Loại đất: Đất ở	Xã Hòa Thịnh	713,0	Quý III/2020
29	Dự án: Đầu giá quyền sử dụng đất ở thôn Xuân Mỹ - Loại đất: Đất ở	Xã Hòa Mỹ Đông	4.407,8	Quý III/2020
30	Dự án: Đầu giá quyền sử dụng đất ở đối diện nhà ông Đỗ Mạnh Quân, thôn Phú Nhiều - Loại đất: Đất ở	Xã Hòa Mỹ Đông	4.550,0	Quý IV/2020
31	Dự án: Khép kín khu dân cư cửa nhà Ngô Phan Lưu thôn Phú Thuận (hai bên đường nhựa) - Loại đất: Đất ở	Xã Hòa Mỹ Đông	9.074,6	Quý III/2020
32	Dự án: Khép kín khu dân cư Trại bò thôn Mỹ Thạnh Trung 1 - Loại đất: Đất ở	Xã Hòa Phong	3.100,0	Quý II/2020
33	Dự án: Khép kín khu dân cư trường Mẫu giáo thôn Phước Thành Đông (cũ), trường mẫu giáo thôn Phước Thạnh Trung 1 (cũ), nhà văn hóa thôn Mỹ Thạnh Đông 1 (cũ), đất trồng cây lâu năm (dừa) kề nhà văn hóa thôn Mỹ Thạnh Đông 2 - Loại đất: Đất ở	Xã Hòa Phong	3.435,8	Quý IV/2020
34	Dự án: Khép kín khu dân cư Rộc phân thôn Mỹ Thạnh Trung 1 - Loại đất: Đất ở	Xã Hòa Phong	10.000,0	Quý IV/2020
35	Dự án: Khép kín khu dân cư gần quán Bảy Toàn (thôn	Xã Hòa	18.514,2	Quý III/2020

	Liên Thạch); khu đất ở (thôn Thạch Bàn); khu đất dọc kè (thôn Thạch Bàn); khu mới trước nhà ông Bằng (thôn Thạch Bàn) - Loại đất: Đất ở			
36	Dự án: Khép kín khu dân cư nông thôn khu vực phía Đông trường THPT Phạm Văn Đồng - Loại đất: Đất ở	Xã Hòa Phú	1.200,0	Quý IV/2020
37	Dự án Khép kín khu dân cư nông thôn tại: Khu mới khu vực trước nhà bà Oanh (thôn Lương Phước); Lò gạch nhà ông Năm Ty (thôn Liên Thạch); gò ông Bông thôn Tân Mỹ; khu dân cư mới trước nhà ông Nguyễn Mua (thôn Tân Mỹ) (đấu giá) - Loại đất: Đất ở	Xã Hòa Phú	9.250,7	Quý II/2020
38	Dự án: Khép kín khu dân cư Lạc Điền (đấu giá) - Loại đất: Đất ở	Xã Sơn Thành Đông	8.068,9	Quý IV/2020
39	Dự án: Khép kín khu dân cư nông thôn khu vực thôn Bình Thắng, Trường Thành, Lễ Lộc Bình, Phú Thịnh, Lạc Điền (đấu giá) - Loại đất: Đất ở	Xã Sơn Thành Đông	2.433,0	Quý IV/2020
40	Dự án: Khép kín khu dân cư Dốc Đá Thành An, thôn Thành An - Loại đất: Đất ở	Xã Sơn Thành Đông	17.237,8	Quý IV/2020
41	Dự án: Khép kín khu dân cư dọc Quốc lộ 29 thông qua đấu giá quyền sử dụng đất (đợt 3) - Loại đất: Đất ở	Xã Sơn Thành Tây	7.161,9	Quý IV/2020
42	Dự án: Khép kín khu dân cư từ Bình Ngọc thôn Đá Mài đến KDC Sơn Trường - Loại đất: Đất ở	Xã Sơn Thành Tây	20.000,0	Quý IV/2020
III. Giá khởi điểm đấu giá QSDĐ khi Nhà nước cho thuê đất thu tiền một lần cho cả thời gian thuê				
1	Dự án: Đấu giá đất thương mại, dịch vụ (khu trại giống xã Hòa Đồng cũ) - Loại đất: Đất thương mại dịch vụ	Xã Hòa Đồng	1.412,0	Quý III/2020

Phụ lục số 02
DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN VÀ DỰ TOÁN KINH PHÍ ĐỊNH GIÁ ĐẤT
CỤ THỂ TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN ĐÔNG HÒA VÀ HUYỆN TÂY HÒA
 (các trường hợp thuê tổ chức tư vấn thực hiện)
 (Kèm theo Quyết định số 618/QĐ-UBND ngày 20/4/2020 của UBND tỉnh)

TT	Danh mục công trình/dự án	Thông tin về Thửa đất/Khu đất cần định giá			Dự kiến thời gian thực hiện	Chi phí trong đơn giá (đồng)	Chi phí ngoài đơn giá - kiểm tra, nghiệm thu (đồng)	Tổng kinh phí thực hiện định giá đất (đồng)
		Địa điểm	Diện tích (m ²)	Thời hạn sử dụng				
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)=(7)+(8)
A	HUYỆN ĐÔNG HÒA					199.879.000	7.311.000	207.190.000
I	Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất					67.296.000	2.453.000	69.749.000
1	Đường nội thị Hòa Hiệp Trung - Hòa Hiệp Nam (đoạn từ Quốc lộ 29 đến Khu phố Phú Thọ 3)	Thị trấn Hòa Hiệp Trung	9.776,4		Quý II/2020	34.684.000	1.265.000	35.949.000
-	Đất ở tại đô thị		1.003,0	Lâu dài		15.477.000	564.000	16.041.000
-	Đất nông nghiệp		8.773,4	Xem như lâu dài		19.207.000	701.000	19.908.000
2	Công trình: Tuyến đường Phước Tân - Bãi Ngà (phần nút giao)	Xã Hòa Tâm	11.727,2		Quý II/2020	32.612.000	1.188.000	33.800.000
-	Đất ở tại nông thôn		1.630,0	Lâu dài		14.457.000	526.000	14.983.000
-	Đất nông nghiệp		10.097,2	Xem như lâu dài		18.155.000	662.000	18.817.000
II	Giá khởi điểm để đấu giá QSDĐ khi Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất (giá trị của Khu đất tính theo giá đất trong Bảng giá đất từ 20 tỷ đồng trở lên)					80.085.000	2.934.000	83.019.000

TT	Danh mục công trình/dự án	Thông tin về Thửa đất/Khu đất cần định giá			Dự kiến thời gian thực hiện	Chi phí trong đơn giá (đồng)	Chi phí ngoài đơn giá - kiểm tra, nghiệm thu (đồng)	Tổng kinh phí thực hiện định giá đất (đồng)
		Địa điểm	Diện tích (m ²)	Thời hạn sử dụng				
1	Dự án: Hạ tầng kỹ thuật Khu dân cư số 3 thị trấn Hòa Vinh - Loại đất: Đất ở tại đô thị	Thị trấn Hòa Vinh	12.510,3	Lâu dài	Quý II/2020	26.287.000	963.000	27.250.000
2	Dự án: Khu dân cư số 7 thị trấn Hòa Vinh - Loại đất: Đất ở tại đô thị	Thị trấn Hòa Vinh	20.106,4	Lâu dài	Quý II/2020	27.715.000	1.016.000	28.731.000
3	Dự án: Khu dân cư số 8 thị trấn Hòa Vinh - Loại đất: Đất ở tại đô thị	Thị trấn Hòa Vinh	11.821,9	Lâu dài	Quý II/2020	26.083.000	955.000	27.038.000
III	Tính tiền sử dụng đất và tiền thuê đất khi Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất và cho thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất (giá trị của Khu đất tính theo giá đất trong Bảng giá đất từ 20 tỷ đồng trở lên)					52.498.000	1.924.000	54.422.000
1	Dự án: Khu dân cư phố chợ Hòa Vinh (đợt 1)	Thị trấn Hòa Vinh	40.727,56		Quý II/2020	52.498.000	1.924.000	54.422.000
-	Đất ở tại đô thị		38.552,60	Lâu dài		33.222.000	1.219.000	34.441.000
-	Đất giáo dục và đào tạo		2.174,96	50 năm		19.276.000	705.000	19.981.000

TT	Danh mục công trình/dự án	Thông tin về Thửa đất/Khu đất cần định giá			Dự kiến thời gian thực hiện	Chi phí trong đơn giá (đồng)	Chi phí ngoài đơn giá - kiểm tra, nghiệm thu (đồng)	Tổng kinh phí thực hiện định giá đất (đồng)
		Địa điểm	Diện tích (m ²)	Thời hạn sử dụng				
B	HUYỆN TÂY HÒA					361.184.000	13.258.000	374.442.000
I	Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất					291.272.000	10.692.000	301.964.000
1	Dự án: San lấp mặt bằng, đầu tư hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật để bán đất dọc hai bên đường nội thị NB2 nối dài (giai đoạn 1) đoạn từ Km38+450 (QL 29) đến Km3 (tuyến đường Phú Thù - Hòa Thịnh - Loại đất: Đất nông nghiệp	Thị trấn Phú Thù	98.121	Xem như lâu dài	Quý IV/2020	36.214.000	1.327.000	37.541.000
2	Dự án: Xây kè chống xói lở - Tạo quỹ đất - Nạo vét thoát lũ vùng hạ lưu sông Ba (đoạn từ cầu Đà Rằng đến cầu Dinh Ông) - Loại đất: Đất nông nghiệp	Thị trấn Phú Thù, xã Hòa Bình 1, xã Hòa Phong	2.825.400	Xem như lâu dài	Quý III/2020	72.507.000	2.665.000	75.172.000
3	Dự án: Vùng trồng dừa nguyên liệu tập trung công nghệ cao (giai đoạn 1) - Loại đất: Đất nông nghiệp	Xã Sơn Thành Tây	900.000	Xem như lâu dài	Quý II/2020	60.760.000	2.232.000	62.992.000
4	Dự án: Chăn nuôi heo công nghệ cao - Loại đất: Đất nông	Xã Sơn Thành Tây	348.000	Xem như lâu dài	Quý II/2020	44.279.000	1.625.000	45.904.000

TT	Danh mục công trình/dự án	Thông tin về Thửa đất/Khu đất cần định giá			Dự kiến thời gian thực hiện	Chi phí trong đơn giá (đồng)	Chi phí ngoài đơn giá - kiểm tra, nghiệm thu (đồng)	Tổng kinh phí thực hiện định giá đất (đồng)
		Địa điểm	Diện tích (m ²)	Thời hạn sử dụng				
	nghiệp							
5	Tuyến đường cơ động Quốc phòng gắn với phát triển kinh tế - xã hội, tránh lũ, cứu hộ, cứu nạn Đông Hòa, Tây Hòa - Loại đất: Đất nông nghiệp	Huyện Tây Hòa	174.800	Xem như lâu dài	Quý III/2020	37.441.000	1.373.000	38.814.000
6	Dự án: Kè chống xói lở sông Ba đoạn qua thị trấn Phú Thứ - Loại đất: Đất nông nghiệp	Thị trấn Phú Thứ	200.000	Xem như lâu dài	Quý III/2020	40.071.000	1.470.000	41.541.000
II	Giá khởi điểm để đấu giá QSDĐ khi Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất (giá trị của Khu đất tính theo giá đất trong Bảng giá đất từ 20 tỷ đồng trở lên)					69.912.000	2.566.000	72.478.000
1	Dự án: San lấp mặt bằng, đầu tư hoàn thiện HTKT để bán đất dọc hai bên đường nội thị NB2 nối dài (giai đoạn 1) đoạn từ Km38+ 450 (QL 29) đến Km3 (tuyến đường Phú Thứ - Hòa Thịnh - Loại đất: Đất ở tại đô thị	Thị trấn Phú Thứ	73.000	Lâu dài	Quý IV/2020	41.585.000	1.528.000	43.113.000
2	Dự án: Khép	Thị trấn	22.674	Lâu dài	Quý	28.327.000	1.038.000	29.365.000

TT	Danh mục công trình/dự án	Thông tin về Thửa đất/Khu đất cần định giá			Dự kiến thời gian thực hiện	Chi phí trong đơn giá (đồng)	Chi phí ngoài đơn giá - kiểm tra, nghiệm thu (đồng)	Tổng kinh phí thực hiện định giá đất (đồng)
		Địa điểm	Diện tích (m ²)	Thời hạn sử dụng				
	kín KDC đoạn từ Siêu thị Hiệp Hòa Bình đến phía Tây Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện - Loại đất: Đất ở tại đô thị	Phú Thù			IV/2020			
Tổng cộng (A+B)						561.063.000	20.569.000	581.632.000